

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 04/10/2018

V/v: “Tranh chấp về ly hôn,
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đình Hà
2. Bà Lang Thủy Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 27/2017/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp về ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị M, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Q, Nghệ An

2. *Bị đơn:* Anh Lô Chí T, sinh năm 1984. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Đội 14 – K4, phân trại số 4, Trại giam Gia Trung. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hà Thị Mai trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị M đăng ký kết hôn với anh Lô Chí T tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/8/2011 và chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Lô Chí T thường xuyên chơi bời, tụ tập bạn bè, không quan tâm chăm sóc vợ con. Hiện nay anh Lô Chí T vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Gia Trung. Thấy không còn tình cảm nên chị Hà Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Lô Chí T.

Về con chung: Chị Hà Thị M và anh Lô Chí T có 01 con chung là Lô Hà Khánh T – sinh ngày 30/10/2011. Hiện nay con chung đang ở với chị M. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Hà Thị M là được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Lô Chí T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai của đương sự đề ngày 15/05/018, bị đơn Lô Chí T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Hà Thị M tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa anh chị là tự nguyện, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi anh phải đi chấp hành án phạt tù. Nay anh đang có tình cảm với chị Hà Thị M nên anh T không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Lô Chí T thừa nhận hai vợ chồng có 01 con chung là Lô Hà Khánh T – sinh ngày 30/10/2011. Vì không đồng ý ly hôn nên anh Lô Chí T không có yêu cầu gì về phần con chung.

Về tài sản chung: Anh Lô Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, đương sự, Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Hà Thị M ly hôn với anh Lô Chí T. Về con chung, đề nghị giao con chung cho nguyên đơn chị Hà Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn Lô Chí T. Về tài sản, các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn Lô Chí T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Gia Trung, tổng cục VIII, Bộ công an, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa nhưng bị đơn không thể có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị Hà Thị M và anh Lô Chí T là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Lô Chí T thường xuyên chơi bời, tụ tập bạn bè, không quan tâm chăm sóc vợ con cho đến khi anh bị bắt đi chấp hành án cho đến nay. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hà Thị M và cho chị M được ly hôn với anh Lô Chí T.

Về con chung: Chị Hà Thị M và anh Lô Chí T có một người con chung tên là Lô Hà Khánh T – sinh ngày 30/10/2011. Trong thời gian trước đây và hiện nay chị Hà Thị M là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung và đảm bảo phát triển toàn diện về mọi mặt của con. Hiện nay bị đơn Lô Chí T đang chấp hành hình phạt tù nên không đảm bảo điều kiện chăm sóc và phát triển toàn diện mọi mặt cho con chung, do vậy cần giao con chung cho chị Hà Thị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 luật hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”.Chị Hà Thị M không yêu cầu anh Lô Chí T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với lý do anh Lô Chí T đang đi cải tạo tại trại giam và không có tài sản. Việc chị Hà Thị M không yêu cầu là tự nguyện nên cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lô Chí T.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Hà Thị M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có giấy xác nhận của chính quyền địa phương nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hà Thị M được ly hôn với anh Lô Chí T

2. *Về con chung:* Giao con chung là Lô Hà Khánh T – sinh ngày 30/10/2011 cho chị Hà Thị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 10/2018 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Chí T

Anh Lô Chí T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Hà Thị M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Hà Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Lô Chí T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quế Phong;
- UBND xã Mường Nọc
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Phong